

UBND XÃ MUỜNG NHÀ
TRƯỜNG MẦM NON PU LAU

BIỂU TỔNG THẮNG 09/2025

ST T	Lớp	T.số hs	Cân nặng			Chiều cao			Cân nặng/chiều dài/chiều cao				
			Kênh h BT	SDD thể nhẹ cân	SDD thể nhẹ cân mức độ	Kênh BT	SDD thể thấp còi	SDD thể thấp còi mức độ nặng	Kênh BT	SDD thể gầy còm	SĐ thể gầy còm mức độ nặng	Thừa cân	Béo phì
1	Nhà trẻ TT	25	25	0	0	19	6	0	25	0	0	0	0
2	Nhà trẻ HH	15	13	2	0	13	2	0	15	0	0	0	0
3	MGG TT 1	24	20	4	0	18	6	0	24	0	0	0	0
4	MGG TT 2	27	23	4	0	21	6	0	27	0	0	0	0
5	MG Hồi Hương	36	28	8	0	33	3	0	36	0	0	0	0
6	MGG Khon Kén	21	20	1	0	13	8	0	21	0	0	0	0
7	MGG Pha Lay	11	8	3	0	5	6	0	11	0	0	0	0
Tổng số		159	137	22	0	122	37	0	159	0	0	0	0
Tỷ lệ %													

NGƯỜI LẬP

Ưm
Lương Thị Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền Chương

UBND XÃ MUỜNG NHÀ
TRƯỜNG MÀM NON PU LAU

BIỂU TỔNG THÁNG 09/2025

ST T	Lớp	T.số hs	Cân nặng			Chiều cao			Cân nặng/chiều dài/chiều cao				
			Kênh h BT	SDD thể nhẹ cân	SDD thể nhẹ cân mức độ	Kênh BT	SDD thể thấp còi	SDD thể thấp còi mức độ nặng	Kênh BT	SDD thể gầy còm	SĐ thể gầy còm mức độ nặng	Thừa cân	Béo phì
1	Nhà trẻ TT	27	27	0	0	23	4	0	27	0	0	0	0
2	Nhà trẻ HH	15	13	2	0	13	2	0	15	0	0	0	0
3	MGG TT 1	24	23	1	0	20	4	0	24	0	0	0	0
4	MGG TT 2	27	25	2	0	24	3	0	27	0	0	0	0
5	MG Hồi Hương	36	30	6	0	35	1	0	36	0	0	0	0
6	MGG Khon Kén	21	21	0	0	16	5	0	21	0	0	0	0
7	MGG Pha Lay	11	9	2	0	8	3	0	11	0	0	0	0
Tổng số		161	148	13	0	139	22	0	161	0	0	0	0
Tỷ lệ %													

NGƯỜI LẬP

Ưm
Lương Thị Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền Thương